

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-PT

Ngày: 30 - 03 - 2023

NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử pc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Thuận

Ông Võ Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử pc thẩm công Ki vụ án hình sự pc thẩm thụ lý số 01/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo Huỳnh Văn K, Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L, Dương Thế Kng do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Quốc đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Huỳnh Văn K, sinh năm 2000; tại: PL, B L; Nơi ĐKTT: Ấp N M, xã B T, huyện K L, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Ấp R T, xã B T, thành phố P Q, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Đồng X và bà Ngô Thị N; Vợ: Lê Thị Kim X; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2021 Đ ngày 28/04/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình b lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn L, sinh năm 1995; tại B T, Tha Hóa; Nơi cư trú: Khu phố 7, phường DD, thành phố P Q, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn C và bà Bùi Thị V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2021 Đ ngày 10/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình b lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng V (M), sinh năm 1982; tại: P Quốc, Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương, thành phố P Quốc, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tha Sơn và bà Ngô Mỹ Kim; Vợ: Nguyễn Thị D; Con: 02 người lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021 Đ ngày 28/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Dương Thế Kng (KN), Sinh ngày 24/12/1999, tại: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp C T T, xã C D, thành phố P Q, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Huy Hoàng và bà Lâm Thị Nương; Vợ: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2021 Đ nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Văn K, Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L: Ông Đào Quốc Vệt – Luật sư Cty Luật TNHH Kim Long thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt); ông Đào Ngọc Quý – Luật sư Luật sư Cty Luật TNHH Kim Long thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Thiên C, Nguyễn Quốc K, Đoàn Văn Q, Phạm Tiểu B, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Trọng P, Lê Văn H, Đỗ Duy K, Lê Ngọc Đ, Lê Văn Đ, Ngô Thị N, Huỳnh Đồng X không có kháng cáo kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 19/9/2021, ông Đỗ Ngọc T thuê xe chở vật liệu xây dựng đi vào đất của ông T tại Tổ 01, ấp R T, xã B T, để xây dựng nền nhà, khi xe chở vật liệu xây dựng đi qua chốt b vệ dự án City Land, nhân viên b vệ của công ty b vệ Kiên Long gồm: Hồ B L, Nguyễn Công H, Phan Kim T và Nguyễn Thành T ngăn cản không cho chạy vào đường thuộc Dự án của Công ty, nên các bên phát sinh mâu thuẫn dẫn Đ đánh nhau với ông T, Huỳnh Văn K (con rể ông T), Lâm Vĩ K và Lê Văn H. T, H, Tịnh nhật 01 khúc gỗ tròn đánh ông T bị thương vùng khuỷ

– cẳng tay phải và tay trái làm K bị thương 02 cẳng tay, K bị thương vùng hông lưng trái, cẳng tay phải. Sau khi hay tin gia đình bị đánh, bà Lê Thị O (vợ ông T), Lê Thị Kim X, Đỗ Duy K (con ông T), Huỳnh Văn M (a ruột K) Đ xem sự việc, khi can ngăn bà O và X bị một người b vệ (chưa xác định) đập trúng, té ngã nhưng không bị thương. Sau khi tiếp nhận sự việc, Công an xã T Đ mời các bên về trụ sở Công an xã để giải quyết vụ việc. Lúc này, K gọi điện thoại cho Trương Văn L báo tin bị nhóm b vệ đánh, nên kêu Đ hỗ trợ đánh nhau, L đồng ý nên nhắn tin lên group zalo “*a em Suối Mây*”, kêu tập hợp tại nhà của Nguyễn Hoàng V, thuộc ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương để đi đánh trả thù cho gia đình K. Sau khi nhận được tin nhắn, cả nhóm tập hợp tại nhà của V gồm: Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L; Nguyễn Quốc Kng, Lê Văn Đ, Nguyễn Trọng P, Đoàn Văn Q, Nguyễn Tuấn A, Dương Thế Kng, Phạm Tiểu B, Lê Ngọc Đ, Lê Thiên C, B nhỏ, L và N (chưa rõ nhân thân). Tại đây, V và L kêu cả nhóm đi Đ xã T, chỗ nhóm b vệ đánh dẫn mặt trả thù cho K, tất cả đồng ý. C điều khiển xe mô tô chở Q, Đ điều khiển xe mô tô chở B Nhỏ, Đ điều khiển xe mô tô chở P, Thế Kng điều khiển xe mô tô chở Tuấn A chạy đi Đ Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T gặp gia đình K. Sau đó, V kêu Trịnh Văn Sơn điều khiển xe ô tô chở đi công chuyện, V đưa chìa khóa xe cho Sơn, Sơn không biết đi đánh nhau nên Sơn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 68A – 146.17 của Nguyễn Thị D, chở V, L, Quốc Kng, Phạm Tiểu B và N đi sau. Trên đường đi, L nói đi Đ nơi xem tình hình, rồi đánh nhau, lúc này Sơn tập trung điều khiển xe ô tô nên không nghe L nói đi đánh nhau. Sau đó, L gọi cho K hỏi địa điểm, K kêu Đ Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T. Đ khoảng 10 giờ cùng ngày, Sơn điều khiển xe ô tô Đ trước Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T (Trung tâm hành chính bao gồm: Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ huy Quân sự xã và Công an xã), thuộc ấp T, xã T, thành phố P Quốc.

Đ Ủy ban L “dùng lời nói chửi Công an và kêu những người đi chung vào trụ sở bắt nhóm b vệ”, còn C nói “để C đi vào giải quyết và kêu cả nhóm đi vào cơ quan”. Lúc này cha mẹ của K gồm Huỳnh Đồng X, Ngô Thị N hay tin K bị đánh nên đi vào Trụ sở Ủy ban xem Kt quả giải quyết vụ việc. Sau đó, K, C, P, Thế Kng, Quốc Kng đi theo N và X vào Trụ sở. Khi đi vào Đ nơi N và X lớn tiếng chửi bới làm mất trật tự, N dùng nón b hiểm ném về phía Hồ B Long, Nguyễn Công H và Nguyễn Thành T đang ngồi đợi làm việc. Nhận thấy X lớn tiếng chửi làm mất trật tự, Công an viên a Nguyễn Tường V Đ giải thích vụ việc đang được Công an xử lý theo quy định, X không đồng ý, đi Đ lớn tiếng chửi, a V không chế đưa đi ra ngoài, X cầm 02 cục đá tấn công a V, nhưng được can ngăn. Sau đó, N thấy X bị a Tường V không chế, nên N cầm dép đánh a Tường V và dùng tay gỡ tay của V và quơ

quào để giải thoát cho X thì tay N quơ trúng vào cổ a Tường V bị trầy xước. Lúc này, Quốc Kng kêu mọi người vào đánh nhau, ngay lập tức Quốc Kng, Đ, H, P, Q, Tuấn A, Thế Kng, Tiểu B, Đ, K, B Nhỏ, Đầu, N, Tính xông vào trụ sở rượt đánh T, Long, H. Trong đó, Tuấn A, Quốc Kng, Thế Kng dùng ghê nhựa, N sử dụng dao bấm (do Thế Kng đưa trước đó). Sau đó, Thế Kng chạy Đ căn tin lấy 01 cây dao dài 31,5cm để đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, Quốc Kng chạy Đ giật lấy dao của Thế Kng chém và đâm nhiều nhát trúng vào người của T bị thương, Thế Kng tiếp tục nhặt cây búa cán bằng kim loại, loại búa đóng đinh để đánh nhau, B Long bị đánh và đâm bị thương ở vùng trán đ phải, vùng vai – lưng phải, đa chấn thương, H bị đánh bị thương ở vùng cẳng tay trái, bàn tay trái và đa chấn thương. Trong quá trình đánh nhau, K bị một người (chưa xác định được) đánh trúng vùng đầu bị thương bất tỉnh. Lúc này, Ban chỉ huy quân sự xã phân công lực lượng mặc quân phục dân quân can ngăn. Trong lúc nhân viên Ban chỉ huy quân sự xã a Phù Hải Phong can ngăn, có 02 người tha niên (chưa rõ nhân thân) ôm Phong để cho H dùng tay đánh Phong vào mặt không gây thương tích, trong quá trình can ngăn mọi người đánh nhau Phong bị thương ngón chân phải. Sau khi lực lượng bắn súng chỉ thiên, cả nhóm bỏ chạy, những người bị thương được đưa Đ Trung tâm Y tế thành phố P Quốc điều trị. Đ ngày 28/9/2021, Huỳnh Văn K, Huỳnh Đồng X, Ngô Thị N, Nguyễn Quốc Kng, Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L, Lê Văn Đ, Lê Thiên C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P Quốc khởi tố, tạm giam. Lê Văn H và Đỗ Duy K bị khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 20/9/2021, Nguyễn Trọng P Đ Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú; ngày 21/9/2021 Nguyễn Tuấn A Đ Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú; ngày 23/9/2021, Lê Ngọc Đ, Phạm Tiểu B, Dương Thế Kng và Đoàn Văn Q Đ Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú. Đ ngày 11/10/2021, Nguyễn Trọng P, Đoàn Văn Q, Nguyễn Tuấn A, Phạm Tiểu B, Lê Ngọc Đ bị khởi tố, tạm giam; Dương Thế Kng bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ T liệu, đồ vật:**

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại WIGO, màu đen, biển kiểm soát 68A – 146.17, số máy 3NRH438937, số khung GF5VKJ005673, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô màu T đen, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển kiểm soát 59X2 – 221.25, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô màu xa đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 68F1 – 064.81, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Honda, loại Winer, biển kiểm soát 67E1 – 319.39, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô màu xạc đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 68B1 – 286.05, đã qua sử dụng;

- 01 mũ b hiêm màu đen, nhãn hiệu nón Sơn, đã qua sử dụng;

- 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu nâu, đã qua sử dụng;

- 02 chiếc dép kẹp bằng cao su, màu nâu T, có chữ Lacoste, đã qua sử dụng.

- 01 cái ghế bằng nhựa màu xạc T, nhãn hiệu Duy Tân, ghế bị bể, đã qua sử dụng;

- 01 tha kim loại dạng ống, hình tròn, một đầu nhọn, dài 52cm, đường kính rộng 2,4cm, có dính nhiều vết màu nâu đỏ.

- 01 cây búa bằng kim loại tự chế, dài 33,5cm, cán búa dạng ống vuông, kích thước 02x02cm, dài 30cm, đầu búa hình trụ tròn dài 09cm, đường kính đầu búa rộng 03cm, đã qua sử dụng;

- 01 cây dao dài 31,5cm, lưỡi bằng kim loại bị rỉ sét, có một cạnh sắc, mũi bằng, lưỡi dao bị mẻ, dài 20,5cm, rộng 5,5cm; cán dao bằng gỗ dài 11cm, đã qua sử dụng;

- 01 cục bê tông màu xám, xạc T, không rõ hình dạng, kích thước dài 9,7cm, chỗ rộng nhất 8,5cm, chỗ hẹp nhất 04cm, dày 03cm, trọng lượng 310 gram;

- 01 chiếc dép kẹp bằng xốp, màu xạc đã qua sử dụng;

- 01 ghế tựa bằng nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Duy Tân, ghế bị bể, đã qua sử dụng;

- 01 mũ b hiêm bằng da màu đen, có kích thước dài 25cm, rộng 17cm, cao 14cm, có trọng lượng 200 gram, trên mũ có chữ “Polo made in Italya” và dính nhiều vết mực bút xóa T, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, model: TA – 1174, số IMEI 1: 353200111527049, số IMEI 2: 353200116527044, đã qua sử dụng (tạm giữ của Huỳnh Văn K);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, model: TA – 1174, số IMEI 1: 357723108111705, số IMEI 2: 357733101017908, đã qua sử dụng (tạm giữ của Trương Văn L);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019, màu xạc, kiểu JKM – LX2, số IMEI: 867743048564121, 867743048598137, đã qua sử dụng (tạm giữ của Trương Văn L);

- 01 USB chứa video quay lại cảnh đánh nhau (đã được niêm phong).

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm cây búa và cục đá (gạch bê tông) do bị cáo Huỳnh Đồng X sử dụng làm hung khí, nhưng không tìm được.

* Kt luận giám định pháp y về thương tích số 550/TgT ngày 30/12/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Thành T, Năm sinh: 1986; Giới: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp Cả Nhỏ, xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vùng vai – lưng phải và vùng gối phải.
 - Hiện tại vùng mắt phải, hai tay và chân trái không có dấu vết thương tích.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Vùng vai, lưng phải là: **01%** (Một phần trăm).
 - Vùng gối phải là: **03%** (Ba phần trăm).
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **04%** (Bốn phần trăm).
4. Vật gây thương tích:
 - Thương tích vùng vai – lưng phải và vùng gối phải do vật tày có cạnh gây nên; Vật chứng (cây dao và cây búa) gửi giám định gây được thương tích này.
 - Hiện tại vùng mắt phải, hai tay và chân trái không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở Kt luận vật gây thương tích.
5. Về cơ chế hình thành thương tích:
 - Thương tích vùng vai – lưng phải do vật tày có cạnh tác động hướng từ sau ra trước theo trục giải phẫu của cơ thể.
 - Thương tích vùng gối phải do vật tày có cạnh tác động hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới và từ trái qua phải theo trục giải phẫu của cơ thể.
 - Hiện tại vùng mắt phải, hai tay và chân trái không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở Kt luận cơ chế hình thành thương tích.

* Kt luận giám định pháp y về thương tích số 551/TgT ngày 30/12/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với Hồ B Long, Năm sinh: 1985; Giới: Nam; Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Hòa P, thành phố Buon Ma Thuộc, tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vùng trán – đ phải, vùng vai – lưng phải (vết 1, 2), vùng vai – lưng trái (vết 1, 2) và sẹo dẫn lưu.
 - Tổn thương màng phổi phải gây tràn dịch màng phổi, hiện tại còn tràn dịch màn phổi phải lượng vừa.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán – đ phải là: 02% (Hai phần trăm).
- Vùng vai – lưng phải (vết 1) là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng vai – lưng phải (vết 2) là: 18% (Mười tám phần trăm).
- Vùng vai – lưng trái (vết 1) là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng vai – lưng trái (vết 2) là: 01% (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **22%** (Hai mươi hai phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng trán – đ phải do vật tày có cạnh gây nên; Vật chứng (Đoạn kim loại và cây dao) gửi giám định gây được thương tích này.

- Thương tích vùng vai – lưng phải (vết 1), thương tích vùng vai – lưng trái (vết 1, 2) do vật có cạnh sắc gây nên; Vật chứng (cây dao) và đoạn kim loại gửi giám định gây được thương tích này.

- Thương tích vùng vai – lưng phải (vết 2) do vật sắc nhọn gây nên; Vật chứng đoạn kim loại gửi giám định gây được thương tích này.

5. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng trán – đ phải do vật có góc cạnh tác động hướng từ trên xuống dưới theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng vai – lưng phải (vết 1) và thương tích vùng vai – lưng trái (vết 1, 2) do vật có cạnh sắc tác động hướng từ sau ra trước theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng vai – lưng phải (vết 2) do vật sắc nhọn tác động hướng từ sau ra trước theo trục giải phẫu của cơ thể.

* Kt luận giám định pháp y về thương tích số 552/TgT ngày 30/12/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Công H; Giới tính: Nam; Năm sinh: 1996; Hộ khẩu thường trú: ấp Tân Lang, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hiện tại vùng đầu (chẩm phải) không có dấu vết thương tích.
- Vết biến đổi sắc tố da vùng cẳng tay trái, vùng bàn tay trái, vùng cẳng tay phải, vùng bả vai trái và vùng lưng hông trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng đầu (chẩm phải) là: 00% (Không phần trăm).

- Vùng cẳng tay trái:
 - + Vết 1 là: 01% (Một phần trăm).
 - + Vết 2 là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng bàn tay trái:
 - + Vết 1 là: 01% (Một phần trăm).
 - + Vết 2 là: 01% (Một phần trăm).
 - + Vết 3 là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng cẳng tay phải là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng bả vai trái là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng lưng hông trái là: 01% (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **08%** (Tám phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Hiện tại vùng đầu (chằm phải) không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở Kt luận vật gây thương tích.

- Vết biến đổi sắc tố da vùng cẳng tay trái, vùng bàn tay trái, vùng cẳng tay phải, vùng bả vai trái và vùng lưng hông trái do vật tày gây nên; Vật chứng (đoạn kim loại, cây dao và cây búa) gửi giám định gây được thương tích này.

5. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Hiện tại vùng đầu (chằm phải) không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở Kt luận cơ chế hình thành thương tích.

- Vết biến đổi sắc tố da vùng cẳng tay trái và vùng cẳng tay phải do vật tày tác động hướng từ trước ra sau theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Vết biến đổi sắc tố da vùng bàn tay trái do vật tày tác động hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Vết biến đổi sắc tố da vùng bả vai trái và vùng lưng hông trái do vật tày tác động hướng từ sau ra trước theo trục giải phẫu của cơ thể.

* Kt luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 06/2022/KLGD ngày 25/01/2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ Kt luận Lê Ngọc Đ, sinh năm: 2001, giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp P Hưởng, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang như sau:

- Về y học: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tồn (F07.0-ICD10) + Động kinh (G40 – ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Nguyên nhân hình thành bệnh:

+ Động kinh có rất nhiều nguyên nhân gây bệnh: Các tổn thương do sang chấn, u não, các bệnh lý mạch máu não (tai biến mạch não, dị dạng mạch não,...), các bệnh lý nhiễm trùng thần kinh trung ương, các nguyên nhân do chuyển hóa – nội tiết,... Tuy nhiên, trong đa số các trường hợp vẫn không tìm thấy nguyên nhân gây bệnh.

+ Rối loạn nhân cách thực tồn trong trường hợp này là H quả của việc tổn thương não sau thời gian dài mắc bệnh Động kinh.

Quá trình điều tra các bị cáo, các bị hại, người đại diện hợp pháp, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kt luận giám định pháp y về thương tích của các bị hại của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang giám định.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P Quốc, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Huỳnh Văn K, Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L, Dương Thế Kng** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Huỳnh Văn K 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K cho UBND xã T thành phố P Quốc, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm n vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Trương Văn L 10 (Mười) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày tù. Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2021 Đ ngày 10/8/2022 (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 2 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Cửa Dương, thành phố P Quốc, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm n vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Dương Thế Kng 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo UBND xã Cửa Dương, thành phố P Quốc, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm n vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Ngoài ra, bản án tuyên Nguyễn Quốc Kng 10 tháng 05 ngày tù, Đoàn Văn Q 12 tháng 18 ngày tù, Phạm Tiểu B 10 tháng 11 ngày tù, Nguyễn Tuấn A 10 tháng 19 ngày tù, Nguyễn Trọng P 08 tháng tù, Lê Thiên C 11 tháng 25 ngày tù, Lê Văn Đ 01 năm 02 tháng 15 ngày tù, Lê Ngọc Đ 01 năm 01 tháng 23 ngày tù, Đỗ Duy K 01 năm tù cho hưởng án treo, Lê Văn H 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 03 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, Ngô Thị N 05 tháng 28 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ”, Huỳnh Đồng X 04 tháng 12 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ”, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 09/12/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Quốc kháng nghị: Đề nghị tăng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Huỳnh Văn K, tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Văn L, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V và Dương Thế Kng.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đề nghị: Giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Quốc và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K từ 02 năm Đ 02 năm 06 tháng tù, không cho hưởng án treo;

Xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 01 năm 06 tháng năm Đ 02 năm tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 01 năm tù, không cho hưởng án treo;

Xử phạt bị cáo Dương Thế Kng 01 năm 06 tháng tù, không cho hưởng án treo.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn K, Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L: Nguyên nhân phạm tội do công ty City Land lập chốt không cho gia đình K qua lại, trước đó đã xảy ra mâu thuẫn chưa được cấp có chính quyền giải quyết, bị cáo K báo cho các bị cáo khác Đ coi tình hình như thế nào chứ không phải kêu Đ đánh nhau, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo không nhận thức được hành vi của mình là phạm tội. Bị cáo K có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ mới 4 tháng tuổi, vợ mới cưới chưa thành niên, cha mẹ già nếu tiếp tục đưa bị cáo đi chấp hành án tù giam thì gia đình lâm vào tình cảnh khó khăn. Đề nghị HĐXX xem xét cho 03 bị cáo được tiếp tục hưởng án treo để có điều kiện lao động nuôi sống gia đình.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và thống nhất với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Quốc.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của các bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều Ki nhận: Vào khoảng 09 giờ, ngày 19/9/2021, ông Đỗ Ngọc T thuê xe chở vật liệu xây dựng đi vào đất của ông T tại Tổ 01, ấp Rạch Tràm, xã T, để xây dựng nền nhà, khi xe chở vật liệu xây dựng đi qua chốt b vệ dự án City Land, nhân viên b vệ của công ty b vệ Kiên Long gồm: Hồ

B Long, Nguyễn Công H, Phan Kim Tịnh và Nguyễn Thành T ngăn cản không cho chạy vào đường thuộc Dự án của Công ty, nên các bên phát sinh mâu thuẫn dẫn Đ đánh nhau với ông T, Huỳnh Văn K (con rể ông T), Lâm Vĩ K và Lê Văn H. Sau khi hay tin gia đình bị đánh, bà Lê Thị O (vợ ông T), Lê Thị Kim X, Đỗ Duy K (con ông T), Huỳnh Văn M (a ruột K) Đ xem sự việc, khi can ngăn bà O và X bị một người b vệ (chưa xác định) đập trúng, té ngã nhưng không bị thương. Sau khi tiếp nhận sự việc, Công an xã T mời các bên Đ trụ sở Ủy ban nhân dân xã T để giải quyết vụ việc. Lúc này, K gọi điện thoại cho Trương Văn L báo tin bị nhóm b vệ đánh, kêu Đ hỗ trợ đánh nhau, L đồng ý nên nhắn tin lên group zalo “*a em Suối Mây*”, kêu tập hợp tại nhà của Nguyễn Hoàng V, thuộc ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương để đi đánh trả thù cho gia đình K. Sau khi nhận được tin nhắn, cả nhóm tập hợp tại nhà của V gồm: Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L, Nguyễn Quốc Kng, Lê Văn Đ, Nguyễn Trọng P, Đoàn Văn Q, Nguyễn Tuấn A, Dương Thê Kng, Phạm Tiểu B, Lê Ngọc Đ, Lê Thiên C, B nhỏ, L và N (chưa rõ nhân thân). Tại đây, V và L kêu cả nhóm đi Đ Ủy ban nhân dân xã T, đánh dần mặt nhóm b vệ trả thù cho K, tất cả đồng ý. V kêu Trịnh Văn Sơn điều khiển xe ô tô chở đi công chuyện, V đưa chìa khóa xe cho Sơn, Sơn không biết đi đánh nhau nên Sơn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 68A – 146.17 của Nguyễn Thị D (mẹ vợ V), chở V, L, Quốc Kng, Phạm Tiểu B và N Đ trụ sở Ủy ban xã, các bị cáo khác chạy xe máy. Sau đó, tất cả Đ trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, thuộc ấp T, xã T, thành phố P Quốc. Tại đây, L dùng lời thô tục chửi Công an và kêu những người đi chung vào trụ sở Ủy ban bắt nhóm b vệ, còn C nói để C đi vào giải quyết và kêu cả nhóm đi vào cơ quan. Lúc này cha mẹ của K gồm Huỳnh Đồng X, Ngô Thị N hay tin K bị đánh nên đi vào trụ sở Ủy ban xã xem Kt quả giải quyết vụ việc. Sau đó, K, C, P, Thê Kng, Quốc Kng đi theo N và X vào Trụ sở. Khi đi vào Đ nơi N và X lớn tiếng chửi bới làm mất trật tự, N dùng nón b hiểm ném về phía Hồ B Long, Nguyễn Công H và Nguyễn Thành T đang ngồi đợi làm việc. Nhận thấy X lớn tiếng chửi làm mất trật tự, Công an ven là a Nguyễn Tường V Đ giải thích thì X lớn tiếng chửi, a V không chế đưa đi ra ngoài, X liền cầm 02 cục đá tấn công a V, nhưng được can ngăn. N thấy X bị a V không chế, nên N cầm dép đánh a V, dùng tay gỡ tay của V và quơ quào để giải thoát cho X thì tay N quơ trúng vào cổ a V bị trầy xước. Lúc này, Quốc Kng kêu mọi người vào đánh nhau, ngay lập tức Quốc Kng, Đ, H, P, Q, Tuấn A, Thê Kng, Tiểu B, Đ, K, B Nhỏ, Đầu, N, Tính xông vào trụ sở rượt đánh T, Long, H. Quá trình đánh nhau, các bị cáo dùng ghế nhựa, dao, búa tự chế bằng kim loại để đánh nhau. H quả gây thương tích cho a Hồ B Long là 22%, Nguyễn Công H 08% và Nguyễn Thành T 04%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Văn K, Trương Văn L, Nguyễn Hoàng V (Minh) và Dương Thế Kng (Kng Nhỏ) về tội “Cố ý gây thương tích” quy định khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Quốc đề nghị tăng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Huỳnh Văn K, tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Văn L, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V và Dương Thế Kng:

Xét thấy, tuy trước đó bị cáo Huỳnh Văn K có mâu thuẫn với Hồ B Long, Nguyễn Công H và Nguyễn Thành T nhưng Công an xã T đã mời các bên Đ trụ sở Ủy ban nhân dân xã để giải quyết sự việc; các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L, Dương Thế Kng hoàn toàn không quen biết và mâu thuẫn với Long, H, T nhưng nghe K gọi thì tập trung Đ trụ sở Ủy ban nhân dân xã T với mục đích đánh nhóm Long, H, T để trả thù cho gia đình K. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn; xem thường pháp luật; gây náo loạn khu vực làm việc của các cơ quan Nhà nước. Trong vụ án này, tuy các bị cáo bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng H quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra không chỉ thiệt hại về sức khỏe, vật chất, tinh thần cho cá nhân mà còn là nguyên nhân dẫn Đ các bị cáo khác phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Chống người thi hành công vụ”, trực tiếp xâm phạm Đ hoạt động bình thường, của các cơ quan nhà nước; ảnh hưởng Đ trật tự công cộng, trị an, trên địa bàn. Hành vi của bị cáo K là người chủ mưu, khởi xướng, lôi kéo, xúi giục các bị cáo khác phạm tội; bị cáo L với vai trò giúp sức tích cực cho K, đồng thời cũng là người lôi kéo, tập hợp, xúi giục các bị cáo khác phạm tội, khi Đ trụ sở Ủy ban xã, bị cáo L lớn tiếng chửi các đồng chí công an, làm cho sự việc càng trở nên căng thẳng, góp phần kích động các bị cáo khác phạm tội; bị cáo V giữ vai trò đồng phạm, giúp sức về mặt tinh thần và phương tiện chở các bị cáo Đ nơi phạm tội; bị cáo Kng là người giữ vai trò giúp sức nhưng hành vi rất quyết liệt, là người trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm (dao, búa) đuổi chém, gây thương tích cho các bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo; Trương Văn L 10 (Mười) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày tù; Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; Dương Thế Kng 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo là chưa đánh giá đúng tính chất mức độ, H quả do hành vi phạm tội gây ra; bên cạnh đó, các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm không nhận định và cho hưởng án treo là không đúng hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP

ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố P Quốc; sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Huỳnh Văn K, tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Văn L, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V và Dương Thế Kng.

[3] Xét ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn K, Trương Văn L, Nguyễn Hoàng V là không có căn cứ chấp nhận như nhận định tại mục [2].

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Quốc, tỉnh Kiên Giang; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P Quốc, tỉnh Kiên Giang.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án; khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2021 Đ ngày 28/4/2022.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án; khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021 Đ ngày 10/8/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng V (Minh) 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án; khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021 Đ ngày 28/01/2022.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thế Kng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng

tù về tội “Cố ý gây thương tích”; thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Phòng HSNV CA tỉnh KG;
- Tổ HCTP;
- TAND;THA;VKSND TP. P Quốc;
- CQCSĐT TP. P Quốc;
- Bị cáo bị kháng nghị;
- Lưu Tòa GĐ và NCTN;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Thị Út Mẫn